

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



KHOA RĂNG HÀM MẶT

LIÊN BỘ MÔN NHA CƠ SỞ - NHA CÔNG CỘNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

NĂM 2017

GIẢI PHẪU RĂNG

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số môn học: RH0210, RH0211

Tổng số tín chỉ: 3	Lý thuyết: 1	Thực hành: 2
Phân bố thời gian (tiết): 78	Lý thuyết: 18	Thực hành: 60

Số tiết tự học: 90

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ III

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Mô phôi răng miệng, sinh học miệng, vật liệu thiết bị nha khoa, mô phỏng lâm sàng.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Giải phẫu răng (GPR) là môn nha khoa cơ sở có vị trí trong mối quan hệ với các môn học khác với hệ thống thuật ngữ GPR – có vai trò quan trọng trong việc tạo sự thống nhất thuật ngữ trong các lĩnh vực của ngành. Học phần giới thiệu cho người học về bộ răng vĩnh viễn, bao gồm những khái niệm chung và cơ bản, hình thể răng, cung răng và tư thế lồng múi; Bộ răng sữa cũng như giải phẫu mô tả; bộ răng trong bối cảnh sinh học đề cập đến các vấn đề về giải phẫu so sánh, giải phẫu tiến hóa, nhân học răng. Thực hành giải phẫu răng bao gồm vẽ và điêu khắc răng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Trình bày được tầm quan trọng của môn giải phẫu răng.
2. Nêu được các đặc điểm chung về hình thể và sự sắp xếp ăn khớp của bộ răng.
3. Phân biệt được răng sữa và răng vĩnh viễn trong từng nhóm răng và mô tả chi tiết giải phẫu quan trọng trên từng răng của cả hai hệ răng.
4. Vẽ và điêu khắc được một răng cho mỗi nhóm răng của hệ răng vĩnh viễn.

4. CHUẨN ĐẦU RA

Số TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình
A	Chỉ được các chi tiết giải phẫu trên răng bằng các thuật ngữ tương ứng. Định hướng được các mặt của một răng trong miệng hay trên mô hình.	1,2	2.1
B	Vẽ, điêu khắc và chú thích giải phẫu mô tả bên trong một răng. Phân biệt được các thành phần cấu tạo của một răng. Mô tả hình dạng của từng răng.	3,4	2.1,2.2
C	Trình bày đặc điểm tiếp xúc của các nhóm múi chụ. Trình bày mối liên hệ giữa mặt nhai các răng trong tư thế lồng múi.	2	2.1,2.2
D	Trình bày được các nguyên tắc chung liên quan đến hình dáng và kích thước răng.	2	2.1,2.2
E	Trình bày sự sắp xếp của răng trên cung răng và tác động của hình thái răng đối với sự sắp xếp răng.	2	2.1,2.2,3.1

F	Nêu những đặc điểm hình thái răng tác động bảo vệ đôi với mô nha chu.	2	2.1,3.1
G	Nêu những thay đổi thường gặp về hình thể răng gây bất lợi cho việc bảo vệ răng.	2	2.1,2.2,3.1
H	Sự phát triển, mọc răng sữa. Phân biệt những điểm khác nhau cơ bản của bộ răng sữa và răng vĩnh viễn.	3	2.1

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	Số tiết			Chuẩn đầu ra của môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Giới thiệu học phần				
2	Thuật ngữ giải phẫu răng	2		4	A
3	Hình thể, sự sắp xếp ăn khớp của bộ răng	2		4	C,D,E
4	Các yếu tố tự bảo vệ của bộ răng vĩnh viễn	2		4	E,F,G
5	Đặc điểm giải phẫu bộ răng vĩnh viễn		25	10	B
6	Đặc điểm giải phẫu từng nhóm răng của hệ răng vĩnh viễn	8	35	24	B
7	Đặc điểm giải phẫu bộ răng sữa			10	B
8	Đặc điểm giải phẫu từng nhóm răng của hệ răng sữa	4		14	B,H
9	Những điểm khác nhau cơ bản của bộ răng sữa và răng vĩnh viễn			20	H
Tổng cộng		18	60	90	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD với hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: Giảng dạy tại khu thực hành skill khoa RHM.

Phương pháp giảng dạy: thảo luận nhóm, thực hành vẽ và điêu khắc một răng đại diện cho mỗi nhóm.

Phân nhóm - Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo.

6.2. Phương pháp học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: thực tập vẽ và điêu khắc răng theo mẫu; sinh viên tìm tài liệu, thảo luận và trình chuyên đề, ...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề ... , tự học trên mô hình, tranh ảnh.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

- Bộ môn Nha cơ sở, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Giải phẫu răng.*

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tử Hùng (2005), *Giải phẫu răng*, NXB Y học.
2. Hoàng Tử Hùng (2005), *Cẩn khớp học*, NXB Y học.
3. Stanley Nelson, *Wheeler's Dental Anatomy, Physiology and Occlusion*, 9th Edition (2010), WB.Saunders Co, Philadelphia.
4. Rashmi G S, *Text book of Dental Anatomy, Physiology and Occlusion*, 1st Edition (2014), Jaypee Brothers Medicine Publishers LTD.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành tiền lâm sàng (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình, báo cáo chuyên đề).

- *Kiểm tra thực hành*: sinh viên phải đạt đủ chỉ tiêu bộ môn đề ra mới được dự thi kết thúc học phần thực hành.

- *Thi kết thúc học phần*:

Lý thuyết: MCQ, câu hỏi ngắn

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

Thực hành: lấy điểm trung bình các bài tập vẽ và điêu khắc các răng làm điểm thực hành.

MÔ PHÔI RĂNG MIỆNG

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số học phần: RH0208

Tổng số tín chỉ: 1 Lý thuyết: 1 Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 18 Lý thuyết: 18 Thực hành: 0

Số giờ tự học (tiết): 30

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ III

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Giải phẫu răng

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Học phần Mô phôi răng miệng bao gồm phần đại cương giúp sinh viên hiểu được những qui luật và hiện tượng chung về phát sinh và phát triển của mầm răng, mô răng, mô nha chu..., các hiện tượng mọc và thay răng cùng với nhịp độ phát triển của bộ răng. Sự hình thành, cấu trúc và chức năng của các mô răng, nha chu cùng với những lưu ý lâm sàng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Mô tả được các giai đoạn hình thành và cấu trúc mô học của răng.
2. Phân tích được các diễn biến về hình thái học của từng giai đoạn mọc răng.
3. Trình bày được quá trình hình thành mô răng: men, ngà, tủy...
4. Mô tả được cấu trúc, thành phần, chức năng của men, ngà, tủy.
5. Mô tả được sự hình thành và cấu trúc của các mô quanh răng.

4. CHUẨN ĐẦU RA

Số TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình
A	Phát biểu và thảo luận được những nguyên lý của phát triển cá thể trong sự hình thành răng.	1	2.1

B	Mô tả được quá trình hình thành nguyên mầm răng.	1	
C	Mô tả được sự hình thành và phát triển các thành phần của mầm răng ở giai đoạn sớm.	2	2.1
D	Mô tả được các thành phần của mầm răng	2	2.1, 2.2
E	Nêu được vai trò của nhú răng và của cảm ứng qua lại giữa nhú răng và cơ quan men trong việc xác định hình thể răng.	1, 2	2.1, 2.3
F	Mô tả được quá trình thành lập nguyên bào men, nguyên bào ngà.	2, 3	2.1, 2.2, 2.3
G	Mô tả được quá trình chế tiết ngà và men đầu tiên.	2, 3	2.1, 2.2, 2.3
H	Trình bày được sự thành lập cơ quan tủy.	2, 3	2.1, 2.2, 2.3
I	Trình bày được nguồn gốc, cấu tạo và vai trò của bao biểu mô Hertwig trong việc xác lập hình thể chân răng.	2, 3, 4	2.1, 2.2
J	Thuật được quá trình biệt hóa thành nguyên bào ngà	3, 4	2.1, 2.2, 2.3
K	Mô tả được quá trình thành lập tiếp nối men ngà, ngà vỏ và tạo ngà đầu tiên	3, 4	2.1, 2.2
L	Mô tả được sự tạo thành ngà quanh tủy và ngà quanh ống	3, 4	2.1, 2.2
M	Mô tả các thành phần tế bào, sợi và chất căn bản của tủy răng.	3, 4	2.1, 2.2
N	Mô tả đặc điểm các vùng tủy răng	3, 4	2.1, 2.2
O	Định nghĩa men răng và các giai đoạn chế tiết và trưởng thành của men răng.	3, 4	2.1, 2.2
P	Nêu được các quá trình hình thành nhú Tomes và sự thành lập trụ men.	3, 4	2.1, 2.2
Q	Nêu được thành phần và tính chất của men răng trưởng thành	3, 4	2.1, 2.2
R	Mô tả sự hình thành cement, dây chằng nha chu, xương ổ răng	3, 4	2.1, 2.2

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Giới thiệu học phần				
2	Sự hình thành, phát triển của mầm răng	1		2	A, B
3	Thành phần, cấu tạo mầm răng	2		2	C, D
5	Sự mọc răng và thay răng	2		4	E,
6	Men răng: Nguyên bào men - Phương thức tạo men - Quá trình trưởng thành	2		4	F,O, P,Q
7	Ngà răng: nguyên bào ngà, tạo ngà - đặc điểm cấu trúc, thành phần.	2		4	J, K, L
8	Tủy răng: Sự hình thành - Cấu trúc - Chức năng	2		4	H, I, M, N
8	Mô xung quanh răng: hình thành – cấu trúc- chức năng	3		4	R
9	Ứng dụng lâm sàng	2		2	E, H, I, O, R
10	Phôi - Mô học và vấn đề di chuyển răng	2		2	B, E, I
Tổng cộng		18	0	30	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD với hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

Phân nhóm - Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề; tự học trên mô hình, tranh ảnh.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

- Bộ môn Nha cơ sở, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Mô phôi răng miệng.*

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tử Hùng (2010), *Mô phôi răng miệng: Phôi học và mô học răng và nha chu, Ứng dụng lâm sàng*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP.HCM.
2. Nguyễn Thị Bích Vân (2015), *Nha chu học*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP.HCM.
3. Trần Ngọc Thành (2013), *Nha khoa cơ sở dùng cho sinh viên Răng hàm mặt*, Nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội.
4. Antonio Nanci (2008), *Ten Cate's Oral histology: Development, Structure and Function 7th edition*, Mosby, London.
5. James K Avery (2006), *Essentials of Oral Histology and Embryology: A Clinical Approach 3rd Edition*, Mosby, London.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập đầy đủ các giờ giảng trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình...), câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng...

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

C	Trình bày được chức năng và các thành phần chứa trong dịch nướu, nước bọt.	2	2.1
D	Trình bày được nguồn gốc dịch nướu.	2	2.1
E	Trình bày được quá trình hình thành màng biểu bì men nguyên thủy, màng thụ đắc, mảng bám răng, vôi răng.	2	2.1, 2.3
F	Trình bày được quá trình thay đổi mô cứng của răng theo tuổi.	2, 4	2.1, 2.2, 2.3
G	Trình bày được nguyên nhân gây mòn cổ răng.	2, 4	2.1, 2.2, 2.3
H	Trình bày quá trình mất khoáng và tái khoáng trong bệnh lý sâu răng.	2	2.1, 2.2, 2.3
I	Nắm được cơ chế tác động đến tủy răng của các tác nhân kích thích tủy.	3	2.1, 2.2
J	Nắm được quá trình viêm trong bệnh lý viêm tủy răng.	3	2.1, 2.2, 2.3
K	Trình bày được đặc điểm của receptor xúc giác, nhiệt	3	2.1
L	Giải thích được quá trình cảm giác xúc giác, nhiệt, vị giác từ ngoại vi đến trung ương.	3	2.1
M	Nêu được các loại receptor nhiệt.	3	2.1
N	Vẽ và trình bày được cấu tạo hệ thống vị giác.	3	2.1
O	Trình bày được các vị cơ bản và các receptor nhận cảm đặc tính vị giác.	3	2.1, 2.2

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Giới thiệu học phần				
2	Môi trường miệng	1		2	A, B, C, D
3	Các thành phần tích tụ trên răng	1		2	E
4	Sinh bệnh học các mô khoáng hóa	2		4	F, G, H
5	Sinh bệnh học mô nha chu			4	
6	Sinh bệnh học tủy răng	4		4	I, J
7	Cảm giác đau	4		2	K, L, M
8	Cảm giác xúc giác	2		2	K, L
9	Cảm giác nhiệt	1		2	K, L, M
10	Vị giác	3		2	L, N, O
11	Dinh dưỡng và sức khỏe răng miệng			2	
12	Quá trình tích tuổi của các mô và cơ quan của hệ thống nhai			4	
Tổng cộng		18	0	30	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD với hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)
- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...
- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

- Bộ môn Nha cơ sở, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Sinh học miệng.*

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tử Hùng (2010), *Mô phôi răng miệng: Phôi học và mô học răng và nha chu, Ứng dụng lâm sàng*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP.HCM.

2. Nguyễn Thị Bích Vân (2015), *Nha chu học*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP.HCM.

3. Phạm Thị Minh Đức (2007), *Sinh lý học: sách đào tạo bác sĩ đa khoa*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP.HCM.

4. Trần Ngọc Thành (2013), *Nha khoa cơ sở dùng cho sinh viên Răng hàm mặt*, Nhà xuất bản Giáo Dục, Hà Nội.

5. Văn Đình Hoa (2015), *Sinh lý bệnh và miễn dịch: Phần sinh lý bệnh học*, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình...), câu hỏi ngắn.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

VẬT LIỆU - THIẾT BỊ NHA KHOA

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã số học phần: RH0207

Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 45

Lý thuyết: 15

Thực hành: 30

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ III

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần này thuộc nhóm kiến thức ngành. Môn học Vật liệu thiết bị nha khoa nhằm giúp hướng dẫn sinh viên về cấu trúc, tính chất vật lý, tính tương hợp sinh học của các loại vật liệu được sử dụng trong nha khoa. Nêu được các chỉ định và phương pháp sử dụng từng loại vật liệu, từ đó sinh viên thao tác và sử dụng đúng, ứng dụng đúng. Ngoài ra, học phần này còn trang bị kiến thức cơ bản cho người học cách bảo trì, bảo quản các dụng cụ, vật liệu và trang thiết bị nha khoa.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Mô tả được tính chất, cấu tạo cơ bản, công dụng của các vật liệu và trang thiết bị nha khoa.

2. Sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị nha khoa như tay khoan, dụng cụ chữa răng - nội nha, dụng cụ dùng trong phục hình ...

3. Kể được nguyên lý vô trùng để tránh lây nhiễm chéo và cách bảo quản trang thiết bị.

4. CHUẨN ĐẦU RA

Số TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình
A	Trình bày được các thành phần trong từng loại vật liệu.	1	2.1

B	Nêu được tính chất của các loại vật liệu.	1	2.1
C	Nêu được ưu nhược điểm– Chỉ định của từng loại vật liệu.	1	2.1, 2.3
D	Sử dụng thành thạo các loại vật liệu trong nha khoa	2	2.1
E	Sử dụng thành thạo dụng cụ, thiết bị nha khoa	2	2.1,3.1
F	Hiểu rõ nguyên lý vô trùng để tránh lây nhiễm chéo và cách bảo quản trang thiết bị, vật liệu.	3	2.1,3.1,3.6

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra của môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Giới thiệu học phần				
2	Dụng cụ chữa răng, nội nha, nha chu		10	10	E,F
3	Dụng cụ labo phục hình, chỉnh nha		10	10	E,F
4	Máy ghế nha khoa - dụng cụ phẫu thuật- Implant		10	10	E,F
5	Các xi măng gắn trong phục hình	2		5	A,B,C,D
6	Composite – Glassionomer cement – Amalgam	4		8	A,B,C,D
7	Các loại chất lấy dấu: Alginate, Cao su	3		6	A,B,C,D
8	Sứ nha khoa	2		4	A,B,C,D
9	Vật liệu trám bít ống tủy - Trám tạm	2		4	A,B,C,D
10	Vật liệu phục hình: Sáp – Thạch cao	2		3	A,B,C,D
Tổng cộng		15	30	60	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD, hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: thực tập tại phòng kỹ năng, khu lâm sàng khoa Răng Hàm Mắt. Sinh viên sẽ được hướng dẫn cách sử dụng và bảo quản dụng cụ và trang thiết bị nha khoa.

- Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo.

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: nhận diện dụng cụ, trang thiết bị; sinh viên tìm tài liệu, thảo luận và trình chuyên đề,...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, thuyết trình, thảo luận, báo cáo chuyên đề..., tự học trên thiết bị, dụng cụ, tranh ảnh.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha Cơ sở, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.
Giáo trình Vật liệu Nha Khoa.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Trần Ngọc Thành (2013), *Nha khoa cơ sở Dùng cho sinh viên Răng Hàm Mắt.*
2. John M. Powers, Ronald L. Sakaguchi (2006), *Craig's Restorative Dental Materials*, 6st edition, Mosby Elsevier.
3. Craig, Robert G (2004), *Dental Materials Properties and Manipulation*, 4st edition, Mosby Elsevier.
4. Manappallil, John J. (2010), *Basic Dental Materials*, 3rd edition, Jaypee Brothers Medicine Publishers LTD.
5. J. Anthony von Fraunhofer, *Dental Materials at a Glance*, 2nd edition, Wiley Blackwell Publishers.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình ...)

- *Kiểm tra thực hành (điều kiện để dự thi lý thuyết)*: nhận diện dụng cụ, thao tác trên trang thiết bị, thao tác bảo trì thiết bị.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần + điểm kiểm tra thường xuyên: 10 %
- Điểm thực hành : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

B	Nắm rõ quy tắc hoạt động theo đúng vị trí và tư thế của người nha sĩ và trợ thủ.	1	2.1,2.3
C	Mô tả và điều khiển được các thành phần ghế máy nha khoa Hiểu và sử dụng các loại máy cạo vôi răng, dụng cụ phẫu thuật trong miệng Sử dụng và cách bảo quản máy X quang nha khoa. Nắm rõ và thực hành tốt việc bảo quản ghế máy và các loại tay khoan nha khoa	3	2.1 1.10 1.10
D	Trình bày được khái niệm về hợp lý hóa lao động. Mô tả được các triệu chứng và dấu chứng của hội chứng rối loạn cơ xương khớp. Trình bày được việc thiết lập môi trường làm việc phù hợp cho bác sĩ và nhân viên nha khoa.	2	2.1,2.3
E	Biết cách chuẩn bị dụng cụ mổ và thực hiện công tác vô khuẩn.	1,3	2.1,3.6

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra của môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Giới thiệu môn mô phỏng tổng quát				
2	Các tư thế trong thực hành nha khoa	2		10	B

3	Sử dụng và quản lý các trang thiết bị và dụng cụ trong ngành nha khoa	8	10	10	C
4	Chuẩn bị phẫu trường trong điều trị	2		10	E
5	Giao tiếp trong điều trị nha khoa	1		2	A
6	Hợp lý hóa lao động trong thực hành	2		3	D
7	Lấy dấu đồ mẫu hàm thạch cao		10	5	A,B
8	Mô phỏng Lâm sàng phục hình		2	6	A,B,C,D
9	Mô phỏng Lâm sàng chữa răng- nha chu		3	8	A,B,C,D
10	Mô phỏng Lâm sàng Bệnh học miệng, cắn khớp		5	6	A,B,C,D
Tổng cộng		15	30	60	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD, hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint)

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: thực tập tại phòng kỹ năng, khoa răng hàm mặt.

Phần thực hành: hướng dẫn cho sinh viên các tư thế của người bác sĩ trong thực hành nha khoa tổng quát, ứng dụng các tư thế trong các chuyên ngành chữa răng, phục hình....

Phân nhóm - Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: thao tác đúng và theo trình tự các kỹ năng lâm sàng của từng lĩnh vực...

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, báo cáo, tự học theo nhóm.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Liên Bộ môn Nha Cơ sở - Nha công cộng, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, *Giáo trình Mô phỏng nha khoa.*

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Liên Bộ môn Chữa răng – Tia X, Khoa RHM, Đại học Y Dược Cần Thơ (2017), *Giáo trình chữa răng*.
2. Bộ môn phục hình, Khoa RHM, Đại học Y Dược Cần Thơ (2017), *Giáo trình phục hình răng cố định*.
3. Liên bộ môn Nhổ răng – Phẫu thuật hàm mặt, Khoa RHM, Đại học Y Dược Cần Thơ (2013), *Giáo trình Phẫu thuật miệng 1*.
4. Liên bộ môn Nhổ răng – Phẫu thuật hàm mặt, Khoa RHM, Đại học Y Dược Cần Thơ (2013), *Giáo trình Phẫu thuật miệng 2*.
5. Liên Bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng, Khoa RHM, Đại học Y Dược Cần Thơ (2017), *Giáo trình vật liệu nha khoa*.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phân tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình ...)

- *Kiểm tra thực hành (điều kiện để dự thi lý thuyết)*: kiểm tra các thao tác khi thực hành lẫn nhau hoặc trên mô hình.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần + điểm kiểm tra thường xuyên: 10 %
- Điểm thực hành : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

CĂN KHỚP HỌC

1. THÔNG TIN HỌC PHẦN

Mã học phần: RH0607

Tổng số tín chỉ: 3

Lý thuyết: 2

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 75

Lý thuyết: 30

Thực hành: 45

Số giờ tự học (tiết): 90

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ IV

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Giải phẫu răng, Mô phỏng lâm sàng

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Căn khớp học giúp sinh viên hiểu rõ cơ sở hình thái học và hình thái chức năng của hệ thống nhai nhằm nghiên cứu sâu hơn về hoạt động và mối liên hệ giữa các thành phần của hệ thống nhai: bình thường, bất thường, bệnh lý. Sinh viên được học về phương pháp khám lâm sàng hệ thống nhai, rối loạn căn khớp và phương pháp điều chỉnh khớp cắn. Phần thực hành gồm khám các thành phần của hệ thống nhai, cách phát hiện các điểm chịu căn khớp không sinh lý, tìm hiểu công cụ mô phỏng hoạt động khớp thái dương hàm qua việc mô tả tính năng và cách sử dụng giá khớp.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Mô tả giải phẫu chức năng hệ thống nhai.
2. Nêu được các hoạt động chức năng và cận chức năng; vận động và các vị trí của hàm dưới.
3. Nêu được trình tự khám căn khớp và quan niệm về điều trị căn khớp
4. Mô tả được kỹ thuật mài điều chỉnh ở khớp cắn trung tâm và tiêu chuẩn thực hành máng nhai

4. CHUẨN ĐẦU RA

Số TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình
A	Liệt kê các thành phần xương của hệ thống nhai. Mô tả các cơ hàm và chức năng mỗi loại	1	2.1,2.2
B	Nhận biết cấu trúc bình thường của khớp thái dương hàm; phân biệt được với các trường hợp bệnh lý.	1	2.1,2.2, 3.1
C	Mô tả được đặc điểm vận động của các lõi cầu khớp thái dương hàm trong quá trình thực hiện các vận động trong mặt phẳng đứng dọc.	2	2.2, 3.1
D	Mô tả được đặc điểm vận động của các lõi cầu khớp thái dương hàm trong quá trình thực hiện các vận động sang bên.	2	2.2,3.1
E	Thực hiện khám khớp cắn và các thử nghiệm dùng trong khám khớp cắn.	3	2.2,3.1
F	Mô tả các giai đoạn trong quá trình hoạt động chức năng; liệt kê các hoạt động cận chức năng và tác hại của nó.	2	2.2,3.1,3.5
G	Biết được trình tự và các vị trí cần mài chỉnh. Giải thích được cách mài chỉnh trong các vận động hàm. Thực hiện được mài chỉnh khớp cắn trên mẫu hàm.	4	2.2,2.3,3.1
H	Liệt kê các chỉ định thực hành máng nhai	4	2.2,2.3,3.2

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra của môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Giới thiệu môn học: Căn khớp học cơ sở				
2	Đặc điểm, thành phần xương của hệ thống nhai	1		2	A
3	Các cơ hàm	2		2	A
4	Khớp thái dương hàm	2		4	B,C,D
6	Một số quan niệm về khớp cắn	2		4	B,C,D
7	Khái quát về vận động và vị trí của hàm dưới	2		4	B,C,D
8	Vận động biên của điểm răng cửa ghi trên mặt phẳng dọc giữa - Sơ đồ POSSELT	3		6	C
9	Vận động hàm dưới trên mặt phẳng ngang, đứng ngang	2		2	D
10	Hoạt động cận chức năng.	3		4	F
11	Vận động hàm dưới - Khía cạnh thực hành	1		2	C,D
12	Đại cương về điều trị cắn khớp và điều chỉnh khớp cắn	1		2	G
13	Khám khớp thái dương hàm	1	10	12	B,E
14	Khám các cơ hàm	2	10	12	A,E
15	Khám các tiếp xúc cắn khớp	3	15	12	C,D,E
16	Phương pháp mài chỉnh khớp cắn	4	10	20	G
17	Đại cương về máng nhai	1		2	H
Tổng cộng		30	45	90	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Giảng dạy tại giảng đường với phương tiện hỗ trợ máy tính, LCD, hình ảnh minh họa của các Slides (Powerpoint), video minh họa các tư thế vận động hàm dưới

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

- Thực hành: tại khu thực hành lâm sàng khoa RHM.

Nội dung thực hành: khám lẫn nhau, thực tập mài chỉnh khớp cắn trên phát họa giấy.

Phân nhóm - Cho chủ đề để sinh viên tự học và trình bày báo cáo

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng và tham gia trao đổi, thuyết trình, thảo luận nhóm, kiểm tra theo yêu cầu môn học...

- Khi thực tập: làm việc theo nhóm, tìm tài liệu, thảo luận các bài tập được giao

- Sinh viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên để hoàn thành bài tập, báo cáo chuyên đề.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha cơ sở, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ. *Giáo trình Cắn khớp.*

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Tử Hùng (2005), *Giải phẫu răng*, NXB Y học.

2. Hoàng Tử Hùng (2005), *Cắn khớp học*, NXB Y học.

3. OKESON J. P. (2007), *Management of Temporomandibular Disorders and Occlusion*, 4th Edition, Mosby.

4. Stanley Nelson, *Wheeler's Dental Anatomy, Physiology and Occlusion*, 9th Edition (2010), WB.Saunders Co, Philadelphia.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận...)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, bài tập nhóm, bài tập cá nhân, thuyết trình...), câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng...

- *Kiểm tra thực hành (điều kiện để dự thi lý thuyết)*: thao tác đúng các cách thăm khám lâm sàng trên mô hình, trên bạn cùng nhóm, thực hiện đúng các bài mài chĩnh trên giấy.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, tình huống lâm sàng.

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 10 %
- Điểm thực hành : 10%
- Thi kết thúc học phần : 70%

NHA KHOA DỰ PHÒNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần : RH0205

Tổng số tín chỉ: 2

Lý thuyết: 1

Thực hành: 1

Phân bố thời gian (tiết): 105

Lý thuyết: 15

Thực hành: 45

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ VI

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Răng trẻ em - chỉnh hình, Nha công cộng.

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành, sau khi học xong các học phần căn bản, khi học phần này Sinh viên hiểu và vận dụng các biện pháp dự phòng các bệnh răng miệng thường gặp, thực hiện được nghiên cứu điều tra chẩn đoán tình trạng sức khỏe của cộng đồng cũng như thực hiện được công tác dự phòng và chăm sóc sức khỏe răng miệng cho cộng đồng theo các chương trình cộng đồng, thực hiện các thủ thuật điều trị và dự phòng trên răng trẻ em ở tại phòng nha và cộng đồng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Chẩn đoán được tình trạng sức khỏe răng miệng cộng đồng.
2. Tổ chức, tham gia công tác dự phòng và chăm sóc răng miệng ban đầu tại cộng đồng.
3. Thực hiện và phối hợp tốt các chương trình răng miệng cộng đồng.

4. CHUẨN ĐẦU RA

Số TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình
A	Nêu được định nghĩa và thay đổi về tâm sinh lý người cao tuổi.	1	2.1
B	Trình bày thay đổi tâm sinh lý và bệnh lý ở lứa tuổi này.	1	2.1; 2.2

C	Kể được bệnh thường gặp và mối liên quan giữa tình hình sức khỏe răng miệng và sức khỏe toàn thân.	2	2.1; 2.2, 2.3
D	Phân tích được sự thay đổi của mô cứng và mô mềm theo tuổi.	2, 3	2.1, 2.2
E	Nêu được định nghĩa và nguyên tắc chỉ đạo của giáo dục sức khỏe răng miệng.	2,3	2.1, 2.2, 2.3
F	Viết ra các bước cụ thể để lập một kế hoạch giáo dục sức khỏe răng miệng.	2,3	2.1, 2.2, 2.3, 3.5
G	Trình bày các phương pháp kiểm soát lây nhiễm trong nhổ răng, phục hình, chữa răng, nha chu.	2, 3	2.1, 2.2, 2.3, 3.6
H	Trình bày được các bước trong kỹ thuật thực hiện sealant trám bít hố rãnh.	2, 3	2.1, 2.2, 2.3
I	Thực hiện được sealant trám bít hố rãnh.	2, 3	2.1, 2.2, 2.3, 3.5

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Những thay đổi của mô răng miệng do tuổi tác.	3		5	D
2	Chiến lược chăm sóc răng miệng cho người cao tuổi	3		5	A, B, C
3	Sealant trám bít hố rãnh.	3	10	5	H, I
4	Giáo dục sức khỏe răng miệng cho cộng đồng	2	5	5	D, E, F
5	Kiểm soát lây nhiễm trong nha khoa.	4		5	G
6	Điều tra sức khỏe răng miệng cộng đồng.		5	10	
7	Điều trị dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng		10	10	

Điều trị phục hồi răng trẻ em :				
- Trám răng sữa bằng GIC, composite		5	5	
- Nhổ răng sữa (tê bôi, tê chích)		5	5	
- Hướng dẫn vệ sinh răng miệng, súc miệng Fluor hàng tuần		5	5	
Tổng cộng		15	45	60

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Thực hành: trám, nhổ, trám bít hố rãnh trên bệnh nhân răng trẻ em, điều tra sức khỏe răng miệng, giáo dục sức khỏe răng miệng và điều trị dự phòng bệnh răng miệng tại cộng đồng.

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.
- Thực hành: sinh viên thực hiện trám, nhổ, hướng dẫn vệ sinh răng miệng cho trẻ em ở trường tiểu học, bít hố rãnh, thực hiện súc miệng Fluor hàng tuần sinh viên tham gia điều tra sức khỏe răng miệng, giáo dục sức khỏe răng miệng và điều trị dự phòng bệnh răng miệng cho cộng đồng.
- Sinh viên tự học: sinh viên tự tìm tài liệu và thông tin để hoàn thành và thuyết trình bài báo cáo chuyên đề, bản kết quả điều tra tại cộng đồng.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha khoa công cộng, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ, *Giáo trình Nha khoa dự phòng và phát triển.*

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Lê Trang (2008), *Các bệnh răng miệng thường gặp: cách phát hiện và điều trị*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh Hà Nội.
2. Trần Đức Thành (2012), *Nha khoa công cộng*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
3. Mayur Nath Reddy (2017), *Basic Package Oral health Care: An Insight.*
4. Poul Erik Peterson (2008), “Oral cancer prevention and control – The approach of the World Health Organization”, *Oral Oncology*, Elsevier.

5. Public Health England, Department of Health (2017), *Delivering better oral health: an evidence-based toolkit for prevention*, 3rd edition, Public Health England
6. World health organization (2013), *Oral Health Surveys – Basic methods 5th Edition*.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia đủ các buổi học lý thuyết theo quy định, chuẩn bị bài tốt và tham gia thảo luận tích cực trong giờ học.

- *Kiểm tra thường xuyên*: MCQ, câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng, bài báo cáo chuyên đề.

- *Kiểm tra thực hành*: răng khô đã trám bít hố rãnh, chỉ tiêu thực hành giáo dục sức khỏe răng miệng và điều trị phòng ngừa cho cộng đồng, bản thu hoạch kết quả điều tra sức khỏe răng miệng cộng đồng.

- *Thi kết thúc học phần*:

Lý thuyết: MCQ, câu hỏi ngắn, thi chạy trạm.

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 10%
- Kiểm tra thực hành : 10%
- Thi kết thúc học phần : 70%

NHA KHOA CÔNG CỘNG

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN

Mã học phần: RH0204

Tổng số tín chỉ: 2 Lý thuyết: 2 Thực hành: 0

Phân bố thời gian (tiết): 30 Lý thuyết: 30 Thực hành: 0

Số giờ tự học (tiết): 60

Đối tượng sinh viên (dự kiến): RHM năm thứ V

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Chữa răng nội nha, Nha chu, Bệnh học miệng hàm mặt, Răng trẻ em

Học phần song hành: Không

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Liên bộ môn Nha cơ sở - Nha công cộng - Khoa RHM.

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức ngành. Sinh viên được học các vấn đề về dịch tễ học các bệnh răng miệng, nắm được tình hình sức khỏe răng miệng chung của cộng đồng Việt Nam cũng như trên thế giới; các phương pháp điều tra sức khỏe răng miệng nhằm phục vụ cho học tập, nghiên cứu và ứng dụng cộng đồng sau này; các chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng cũng như các biện pháp nha khoa phòng ngừa như giáo dục sức khỏe răng miệng: cách chải răng, sử dụng kem đánh răng có Fluor, kỹ thuật trám răng không sang chấn, điều trị khẩn để phòng ngừa bệnh răng miệng và tăng cường sức khỏe răng miệng cho cộng đồng.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

1. Giải thích được nguyên lý và mục tiêu của các chương trình nha công cộng.
2. Nêu được dịch tễ học của các bệnh răng miệng thường gặp.
3. Thiết kế được các phương pháp nghiên cứu sức khỏe răng miệng.
4. Ứng dụng được các biện pháp phòng ngừa bệnh răng miệng cho cá nhân và cộng đồng.

4. CHUẨN ĐẦU RA

SỐ TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình
A	Nắm được tình hình sức khoẻ răng miệng toàn cầu	3	1.2
B	Biết được chiến lược chăm sóc sức khoẻ răng miệng của tổ chức y tế thế giới	2	1.1; 1.3
C	Nêu và vận dụng được các chương trình can thiệp của nha công cộng.	2, 5	1.7, 3.5
D	Phân tích các yếu tố dịch tễ học của bệnh sâu răng và nha chu.	3	2.1, 2.2
E	Trình bày được các tuổi và nhóm tuổi chỉ số.	4	2.1, 2.3
F	Hiểu và ứng dụng được các phương pháp chọn mẫu xác suất.	4	2.1, 2.3
G	Trình bày và thực hiện được cách tính mẫu trong điều tra sức khoẻ răng miệng cơ bản.	4	2.1, 2.3
H	Hiểu và ứng dụng các biện pháp để đảm bảo giá trị và độ tin cậy của dữ liệu thu thập được khi thực hiện điều tra cơ bản sức khoẻ răng miệng.	4	2.1, 2.3
I	Trình bày được các tiêu chuẩn chẩn đoán sâu răng, nha chu, bệnh răng miệng khác.	4	2.1, 2.2, 2.3
J	Xây dựng được một phiếu điều tra để nghiên cứu cơ bản sức khoẻ răng miệng.	4	2.2, 2.3
K	Phân tích và trình bày được số liệu nghiên cứu về tình trạng nha chu theo chỉ số Nhu	4	2.1, 2.2, 2.3

	câu điều trị nha chu trong cộng đồng, về tình trạng sâu răng theo chỉ số Sâu mất trám.		
L	Vận dụng được bài học vào phân tích và xử lý số liệu nghiên cứu tình trạng sâu răng và nha chu cho một cộng đồng.	4	2.1, 2.2, 2.3
M	Nêu và phân tích được các nguyên tắc phòng ngừa và kiểm soát bệnh sâu răng, nha chu, ung thư hầu họng, mòn răng.	5	2.1, 2.2, 2.3
N	Nêu được cơ chế phòng ngừa sâu răng của Fluor.	5	2.1, 2.2, 2.3
O	Trình bày và vận dụng được các phương pháp dự phòng sâu răng bằng Fluor.	5	2.1, 2.2, 2.3
P	Phân tích được các phương pháp và phương tiện hỗ trợ phòng ngừa và kiểm soát bệnh nha chu.	5	2.1, 2.2, 2.3
Q	Tư vấn được các phương pháp dự phòng nha chu cho bệnh nhân.	5	1.3, 2.1, 2.2, 2.3, 3.5

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

ST T	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Dịch tễ học các bệnh răng miệng	5		5	A, B, D
2	Các chương trình về nha công cộng	5		10	C
3	Điều tra cơ bản sức khỏe răng miệng.	4		5	E, F, G, H, I, J, K, L
4	Phiếu điều tra.	5		5	E, F, G, H, I, J, K, L
5	Xử lý kết quả điều tra.	5		10	E, F, G, H, I, J, K, L
6	Phòng ngừa bệnh sâu răng.	3		10	M, N, O, P, Q
7	Phòng ngừa bệnh nha chu.	2		10	M, N, O, P, Q
8	Phòng ngừa các bệnh răng miệng khác	1		5	M, N, O, P, Q
Tổng cộng		30	0	60	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

6.1. Phương pháp dạy

Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên lên lớp nghe giảng, tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.
- Sinh viên tự học: sinh viên tự tìm tài liệu và thông tin để hoàn thành và thuyết trình bài báo cáo chuyên đề.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Liên bộ môn Nha cơ sở - nha công cộng, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ, *Giáo trình Nha khoa công cộng*.

7.2. Tài liệu tham khảo

7. Lê Trang (2008), *Các bệnh răng miệng thường gặp: cách phát hiện và điều trị*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh Hà Nội.
8. Trần Đức Thành (2012), *Nha khoa công cộng*, Nhà xuất bản y học, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.
9. Mayur Nath Reddy (2017), *Basic Package Oral health Care: An Insight*.
10. Poul Erik Peterson (2008), “Oral cancer prevention and control – The approach of the World Health Organization”, *Oral Oncology*, Elsevier.
11. Public Health England, Department of Health (2017), *Delivering better oral health: an evidence-based toolkit for prevention, 3rd edition*, Public Health England
12. World health organization (2013), *Oral Health Surveys – Basic methods 5th Edition*.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: Đi học đầy đủ trên lớp lý thuyết và thực hành, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận

- *Kiểm tra thường xuyên*: Phần tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân, làm bài tập nhóm, thuyết trình, MCQ, câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng, bài báo cáo chuyên đề.

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ, câu hỏi ngắn, thi chạy trạm.

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

D	Thực hiện được Các qui định kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh	3	3.6, 2.4
E	Thực hiện được trách nhiệm của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi xảy ra tai biến trong khám bệnh, chữa bệnh	3	3.6, 2.4

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN/MÔN HỌC

STT	CHỦ ĐỀ	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra HP
		LT	TH	Tự học	
1	Chính sách của Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh	3		5	A
2	Hình thức tổ chức và điều kiện hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	4		5	B
3	Quyền và trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	3		5	C
4	Các qui định kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh	4		5	D
5	Trách nhiệm của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi xảy ra tai biến trong khám bệnh, chữa bệnh	1		10	E
Tổng cộng		15	0	30	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy

Bộ môn Nha cơ sở - nha công cộng, Khoa RHM, Trường ĐHYD Cần Thơ, *Giáo trình Tổ chức hành nghề bác sỹ Răng Hàm Mặt.*

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ Y Tế (2013), *Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh – Chuyên ngành Răng Hàm Mặt*, quyết định số 3207/QĐ-BYT
2. Bộ Y Tế (2006), *Pháp lệnh về hành nghề y, dược tư nhân và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội.

3. Quốc hội khóa XII (2009), *Luật khám bệnh, chữa bệnh*, số 40/2009/QH12.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp (đi học đầy đủ, chuẩn bị bài tốt và tích cực thảo luận)

- *Kiểm tra thường xuyên*: phân tự học, tự nghiên cứu (hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ mà giảng viên giao cho cá nhân/tuần, làm chuyên đề, thuyết trình...).

- *Thi kết thúc học phần*: MCQ.

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10%
- Kiểm tra thường xuyên : 20%
- Thi kết thúc học phần : 70%

C	Đánh giá và xử trí tốt chấn thương hàm mặt trên bệnh nhân đa chấn thương có liên quan ngoại thần kinh	1, 2	1.2, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6
D	Tổ chức và thực hiện được buổi tuyên truyền hướng dẫn chăm sóc sức khỏe răng miệng và dự phòng bệnh về răng hàm mặt	4	2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 3.5
E	Thực hiện được việc khám, chẩn đoán và điều trị bệnh nhân có răng sâu, răng mất, bệnh lý nha chu.	1, 2, 3	1.2, 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.6

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Tên bài học	SỐ TIẾT			Chuẩn đầu ra môn học
		LT	TH	Tự học	
1	Giới thiệu học phần				
2	Khám và làm bệnh án bệnh học miệng và phẫu thuật hàm mặt	2	10	5	A
3	Phát hiện và xử trí những vấn đề cấp cứu răng hàm mặt thường gặp.	2	10	10	B
4	Nắm được hướng xử trí bệnh răng hàm mặt liên quan ngoại thần kinh	2	5	5	C
5	Mối liên quan giữa sức khỏe răng miệng với sức khỏe toàn thân	3		5	A, D
6	Kỹ thuật trám răng không sang chấn	3	10	5	A, D
7	Tư vấn, tuyên truyền chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh răng miệng	3	5	5	D
8	Thực hiện các thao tác cơ bản (khâu vết thương, chăm sóc bệnh nhân tiền phẫu, hậu phẫu,...)		5	10	E
9	Phụ mổ (răng ngầm, nang hàm mặt, chấn thương hàm mặt,...)		5	10	E
10	Nhổ răng		10	5	E
11	Chữa răng- nội nha		10	5	E
12	Lấy vôi răng, nạo túi nha chu		10	5	E

13	Thực hiện hàm tháo lắp bán phần		5	10	E
14	Thực hiện hàm tháo lắp toàn phần		5	10	E
Tổng cộng		15	90	90	

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

6.1. Phương pháp dạy

- Lý thuyết: thuyết trình, thảo luận nhóm.
- Thực hành: hướng dẫn ca lâm sàng, bình bệnh án.

6.2. Phương pháp học và tự học

- Sinh viên tham gia trao đổi, thảo luận nhóm.
- Thực hành: sinh viên tham gia điều trị các ca lâm sàng, hoàn thành bệnh án điều trị.
- Sinh viên tự học: sinh viên tự tìm tài liệu và thông tin để hoàn thành và thuyết trình bài báo cáo chuyên đề, bệnh án.

7. TÀI LIỆU DẠY VÀ HỌC

7.1. Tài liệu giảng dạy:

Bộ môn nha Công cộng, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, *Giáo trình Đào tạo thực địa và thực tập công đồng*.

7.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn nha Chữa răng – nội nha, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2014), *Giáo trình chữa răng – nội nha*.
2. Bộ môn Bệnh học miệng- hàm mặt, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2014), *Giáo trình bệnh học miệng – hàm mặt*.
3. Bộ môn Phẫu thuật hàm mặt, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2014), *Giáo trình phẫu thuật hàm mặt*.
4. Bộ môn Phục hình, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2014), *Giáo trình phục hình 1*.
5. Bộ môn Phục hình, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2014), *Giáo trình phục hình 3*.
6. Bộ môn Nha công cộng, Khoa RHM, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (2014), *Giáo trình Nha công cộng*.

8. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- *Chuyên cần*: tham gia học tập trên lớp và thực hành tại labo, lâm sàng (đi học đầy đủ, làm bài tập, chuyên đề, báo cáo đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tham gia đóng góp ý kiến, tích cực thảo luận)

- *Kiểm tra thường xuyên* : đánh giá trên sản phẩm bài báo cáo, bài kiểm tra câu hỏi ngắn, tình huống lâm sàng, ...

- *Kiểm tra thực hành*: chấm điểm trên sản phẩm sinh viên làm cuối buổi thực tập .

- *Thi kết thúc học phần*

Lý thuyết: câu hỏi ngắn, MCQ, case study, vấn đáp , tình huống lâm sàng

Trọng số (%) các điểm:

- Điểm chuyên cần : 10 %
- Kiểm tra thường xuyên : 20 %
- Thi kết thúc học phần : 70%

Thực hành: làm bệnh án, thực hành lâm sàng, vấn đáp.

Trọng số (%) các điểm:

- Kiểm tra thực hành : 30 %
- Thi kết thúc học phần : 70%